

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 02/2018/KDTM-ST

Ngày 18 – 12 - 2018

V/v: “Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tịnh

Các Hội thẩm: Ông Hà Xuân Thuần

Ông Đặng Quang Vọng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2018/TLST- KDTM ngày 15 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST – KDTM ngày 14 tháng 11 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/QĐST - KDTM ngày 30/11/2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng QD (viết tắt là NCB)

Trụ sở chính: 28C – 28D phố BT, phường HB, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Viết H (Theo văn bản ủy quyền số 203/2017/UQ- NCB ngày 08/9/2017). Có mặt

* Bị đơn: Công ty T (viết tắt là Công ty Tuấn Oanh)

Địa chỉ: thôn P, xã P, thị xã PL, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Hoàng O, sinh năm: 1973. Vắng mặt

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: F9/1/11A, ấp 6, xã B, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Nguyên đơn Ngân hàng QD do ông Trần Viết H trình bày:

Ngày 16/01/2015 Ngân hàng TMCP QD và công ty T đã giao kết hợp đồng tín dụng số 011/15/HĐTD/109 - 51, giải ngân cho công ty T vay 910.000.000đ (chín trăm mười triệu đồng), thỏa thuận lãi suất vay 9,5%/năm trong 12 tháng đầu tiên. Các kỳ tiếp theo lãi suất thay đổi theo biên độ quy định của NCB. Lãi suất quá hạn là 150% lãi trong hạn. Kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 25/02/2015, trả gốc và lãi trong vòng 60 kỳ, ngày trả gốc, lãi vào ngày 25 hàng tháng. Mục đích sử dụng vốn vay để mua xe ô tô.

Tài sản để đảm bảo cho khoản vay: 01 xe ô tô du lịch Hyundai Santafe; màu bạc, biển số 93A – 04883; số khung RLUSU81XBEN000007; số máy: D4HBEU072771

Quá trình thực hiện hợp đồng, công ty T đã thanh toán được 212.240.000đ tiền nợ gốc. Đến ngày 16/4/2016 số tiền nợ gốc là 697.760.000đ thì công ty T không tiếp tục thực hiện việc trả nợ và toàn bộ số dư nợ chuyển sang nợ quá hạn.

Do công ty T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên NCB yêu cầu Tòa án giải quyết buộc công ty T thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng tính đến ngày 18/12/2018 với tổng số tiền 984.173.332 đồng. Trong đó số tiền nợ gốc 697.760.000đ đồng, tiền lãi quá hạn 286.413.332 đồng và **lãi quá hạn tiếp tục phát sinh được tính trên số nợ gốc cho đến khi trả xong nợ.**

Nếu công ty T không trả hoặc trả không đủ số tiền nợ gốc và lãi suất nêu trên thì Ngân hàng QD yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ.

* Bị đơn Công ty TNHH SX TMDV T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

Đại diện của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Công ty TNHH SX TMDV T do ông Lê Hoàng O đại diện theo pháp luật, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn trả nợ các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng được chia làm 60 kỳ, mỗi tháng 01 kỳ, kỳ đầu tính từ ngày 25/02/2015. Như vậy ngày 25/01/2020 mới là kỳ 60 – kỳ cuối cùng Công ty T trả số tiền nợ gốc 15.560.000đ. Tuy nhiên do phía công ty T vi phạm các kỳ trả nợ nên theo điểm m khoản 1 Điều 10 của hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết thì phía Ngân hàng QD được quyền thu hồi trước hạn tất cả các khoản mà phía công ty T phải thanh toán. Do vậy phía Ngân hàng được quyền khởi kiện tất cả các khoản nợ mà công ty T phải thanh toán.

[2] Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là hợp đồng tín dụng số 011/15/HĐTD/109 – 51 và khế ước nhận nợ ngày 16/01/2015; hợp đồng thế chấp số 013/15/HĐTC /109 - 51 ngày 16/01/2015. Tài liệu này có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty và có dấu của công ty T. Nội dung thỏa thuận là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử công nhận

hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp xe ô tô giữa NCB và Công ty T là hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[3] Căn cứ vào các hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ, biên bản làm việc giữa đại diện Ngân hàng và đại diện công ty Tuấn Oanh. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định công ty T đã vay của Ngân hàng QD số tiền 910.000.000đ, đã trả tiền gốc, lãi đến ngày 16/4/2016 là 212.240.000đ. Số nợ gốc còn lại là 697.760.000đ và kể từ sau ngày 16/4/2016 toàn bộ số dư nợ này đã chuyển sang nợ quá hạn.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp các thỏa thuận tại hợp đồng các bên đã ký kết, không trái quy định của pháp luật tại các điều 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; điều 4 Luật thương mại và các điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng. Buộc bị đơn công ty T phải trả cho Ngân hàng QD số tiền 984.173.332 đồng. Trong đó 697.760.000 đồng tiền nợ gốc và 286.413.332 đồng tiền nợ lãi quá hạn và tiền lãi quá hạn tiếp tục phát sinh kể từ ngày 19/12/2018, được tính trên số nợ gốc cho đến khi trả xong nợ, theo mức lãi suất quá hạn các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

[4] Do hợp đồng thế chấp xe ô tô giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp nên trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ và nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại hồ sơ pháp lý của tài sản thế chấp lại cho bị đơn khi bị đơn thanh toán xong nợ gốc và lãi cho nguyên đơn.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 3, Điều 4 Luật Thương mại 2005; các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các điều 474, 476, 478 Bộ luật dân sự năm 2005; **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng QD.

Buộc công ty T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng QD số tiền nợ gốc, tiền lãi tính đến ngày 18/12/2018 là 984.173.332 đồng. (Trong đó số tiền nợ gốc 697.760.000 đồng, lãi 286.413.332 đồng) và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 19/12/2018 cho đến khi trả hết nợ, theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 011/15/HĐTD/109 – 51 ngày 16/01/2015.

Ngân hàng QD có nghĩa vụ trả lại cho Công ty T 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 002324, tên chủ xe: Công ty T; số máy: D4HBEU072771; số khung: 81XBN000007; nhãn hiệu: HUYNDAI; biển số đăng ký 93A – 048.83, do Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 15/01/2015, sau khi công ty T trả hết số nợ trên.

Trường hợp công ty T không trả hoặc trả không đủ số tiền nợ gốc và lãi suất nêu trên thì Ngân hàng QD có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát

mãi tài sản thế chấp là xe ô tô du lịch Hyundai Santafe; màu bạc, biển số 93A – 04883; số khung RLUSSU81XBEN000007; số máy: D4HBEU072771 để thu hồi nợ.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 41.525.199 đồng (Bốn một triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn một trăm chín chín đồng). Ngân hàng QD không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng án phí 18.446.000 đồng (Mười tám triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005976 ngày 14/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước được trả lại cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần QD.

3. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trò hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Thị Tịnh